

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học từ xa đợt tuyển sinh tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên (ĐHTN);

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN;

Căn cứ Quyết định số 164/CP ngày 19/8/1965 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Phân hiệu Đại học Bách khoa tại Thái Nguyên (nay là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Trường ĐHKTCN);

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/8/2022 của Hội đồng trường Trường ĐHKTCN về việc thành lập Viện Đào tạo mở thuộc Trường ĐHKTCN (nay là Viện Công nghệ Giáo dục và Đào tạo mở);

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 21/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCN);

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Viện Công nghệ Giáo dục và Đào tạo mở;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-ĐHKTCN ngày 18/02/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường ĐHKTCN;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-ĐHKTCN ngày 19/02/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc phê duyệt và triển khai Đề án tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học năm 2025 (tạm thời) của Trường ĐHKTCN;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-ĐHKTCN ngày 02/6/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc thành lập Hội đồng và Tổ thư ký tuyển sinh đào tạo từ xa đợt tuyển sinh tháng 6 năm 2025 tại Trường ĐHKTCN;

Căn cứ Biên bản số 62/BB-ĐHKTCN ngày 01/7/2025 Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa của Trường ĐHKTCN về việc xét tuyển đại học hình thức đào tạo từ xa đợt tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3540/ĐHTN-ĐT&QLNH ngày 10/7/2025 của Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển đào tạo từ xa của Trường ĐHKTCN mở năm 2025;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Công nghệ Giáo dục và Đào tạo mở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 164 thí sinh trong danh sách kèm theo, trúng tuyển đại học hình thức đào tạo từ xa của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Thí sinh trúng tuyển có quyền lợi và trách nhiệm được quy định tại quy chế đào tạo từ xa và các văn bản liên quan hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.



Điều 3. Hội đồng tuyển sinh, Viện Công nghệ Giáo dục và Đào tạo mở, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng và các PHT (để b/c);
- Như Điều 3 (để th/h);
- AUM; Các trạm ĐTTX (để ph/h);
- Website;
- Lưu: VT; Viện CNGD&ĐTM (Liên 03b).

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Đỗ Trung Hải



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC TỪ XA ĐÓT TUYỂN SINH THÁNG 6/2025
(Kèm theo Quyết định số: 1578/QĐ-ĐHKTCN ngày 10/7/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN)
Trạm đào tạo từ xa tại Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội

I. Liên thông Đại học - Đại học

T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Ngành	Hệ đào tạo	Xếp loại	Trường	Năm tốt nghiệp
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	001078043833	Phùng Chí Thanh	21/01/1978	Nam	Kinh	Thạch Thất, Hà Nội	Cơ khí chuyên dùng	CQ	TB	Đại học Giao thông vận tải	2006
2	019081008411	Nguyễn Phúc Dương	20/06/1981	Nam	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Điện khí hóa. Cung cấp điện	CQ	TB Khá	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN	2003
3	015195003225	Trương Thùy Linh	31/08/1995	Nữ	Kinh	Nam Từ Liêm, Hà Nội	Quan hệ công chúng	CQ	Khá	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	2017
4	019087010804	Đàm Thành Trung	02/12/1987	Nam	Nùng	Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Điều khiển tự động	CQ	Giỏi	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN	2014
5	004097002948	Lăng Trung Kiên	21/06/1997	Nam	Nùng	Quảng Hòa, Cao Bằng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CQ	Khá	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN	2019
6	040180006653	Đặng Thị Thanh Vân	12/08/1980	Nữ	Kinh	Nghi Lộc, Nghệ An	Tin học	Tại chức	TB	Đại học Vinh	2004
7	015089006569	Trần Huy Hiếu	01/02/1989	Nam	Tày	Văn Yên, Yên Bái	Kế toán	VLVH	TB Khá	Đại học Công nghiệp Hà Nội	2013
8	040092005897	Ngô Quang Đức	03/01/1992	Nam	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông	CQ	Khá	Đại học Xây dựng Hà Nội	2015
9	036088019308	Nguyễn Thái Học	11/11/1988	Nam	Kinh	Nam Trực, Nam Định	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	CQ	TB Khá	Đại học Mỏ - Địa chất	2012
10	001089045931	Lê Cao Hùng	18/08/1989	Nam	Kinh	Mỹ Đức, Hà Nội	Hậu cần CN Doanh trại cấp phân đội	CQ	TB Khá	Học viện Hậu cần	2011
11	030093019077	Đỗ Duy Khánh	11/11/1993	Nam	Kinh	TP Hải Dương, Hải Dương	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CQ	TB Khá	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2016
12	030090022496	Nguyễn Tất Khanh	10/02/1990	Nam	Kinh	Ninh Giang, Hải Dương	Kinh tế	CQ	TB Khá	Đại học Thủy lợi	2012
13	030200002995	Phạm Minh Long	03/06/2000	Nam	Kinh	TP Hải Dương, Hải Dương	Kỹ thuật điện tử-Viễn thông	CQ	Khá	Đại học Giao thông vận tải	2023
14	031090005091	Phạm Việt Tiến	20/12/1990	Nam	Kinh	Kiến An, Hải Phòng	Quản lý xây dựng	Trực tiếp	Khá	Đại học Westminster, London, Vương Quốc Anh	2013
15	019092004327	Lại Thế Hiếu	15/12/1992	Nam	Kinh	Đại Từ, Thái Nguyên	Địa chính môi trường	CQ	Khá	Đại học Nông Lâm - ĐHTN	2014
16	030099005442	Vũ Văn Toàn	21/06/1999	Nam	Kinh	Ninh Giang, Hải Dương	Kỹ thuật địa chất	CQ	Khá	Đại học Mỏ - Địa chất	2022
17	042202006046	Lê Ngọc Dẫn	19/06/2002	Nam	Kinh	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh	CQ	Khá	Đại học FPT	2025
18	001088006802	Dương Văn Duyên	21/01/1988	Nam	Kinh	Hà Đông, Hà Nội	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CQ	TB Khá	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2013
19	001084015395	Nguyễn Thanh Tùng	10/08/1984	Nam	Kinh	Ba Vì, Hà Nội	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	CQ	Khá	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2009

20	001094031914	Nguyễn Xuân Văn	24/04/1994	Nam	Kinh	Đông Anh, Hà Nội	Công nghệ thông tin	Từ xa	Xuất sắc	Đại học Thái Nguyên	2025
21	008087007658	Nguyễn Văn Long	22/11/1987	Nam	Tày	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Quản trị kinh doanh	CQ	TB Khá	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012
22	024085003455	Dương Văn Thanh	25/03/1985	Nam	Kinh	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Luật	CQ	TB Khá	Đại học Luật Hà Nội	2008
23	040086041526	Nguyễn Văn Linh	20/06/1986	Nam	Kinh	TP Vinh, Nghệ An	Kế toán	CQ	TB	Đại học Lâm nghiệp	2013
24	001090009364	Ngô Quang Trung	31/10/1990	Nam	Kinh	Đống Đa, Hà Nội	Kế toán	CQ	TB Khá	Đại học Lao động - Xã hội	2013
25	027087004757	Nguyễn Gia Toàn	02/08/1987	Nam	Kinh	Lương Tài, Bắc Ninh	Cơ khí chuyên dùng	CQ	TB Khá	Đại học Giao thông vận tải	2011
26	002093010822	Lý Văn Thực	23/04/1993	Nam	Giáy	Đông Ván, Hà Giang	Thủy văn	CQ	TB	Đại học Thủy lợi	2018
27	027089012188	Nguyễn Văn Hoàng	03/06/1989	Nam	Kinh	Gia Bình, Bắc Ninh	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CQ	Khá	Đại học Mỏ - Địa chất	2012
28	035082003531	Hoàng Thanh Bình	01/09/1982	Nam	Kinh	Hải Bà Trưng, Hà Nội	Quản trị kinh doanh	CQ	Khá	Đại học Kinh tế Quốc dân	2004

2. Cử nhân ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp

1	031087016943	Đỗ Văn Trọng	27/12/1987	Nam	Kinh	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Quản lý đất đai	VLVH	Khá	Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐH QG HN	2021
---	--------------	--------------	------------	-----	------	---------------------	-----------------	------	-----	--------------------------------------	------

3. Cử nhân ngành: Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành: Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ

1	1019300008958	Trần Hoài Linh	06/07/2000	Nữ	Kinh	TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	Dược sĩ	CQ	Khá	Đại học Y - Dược - ĐHTN	2023
2	001099027897	Vương Hoàng Quân	07/12/1999	Nam	Kinh	Thanh Xuân, Hà Nội	Nghiên cứu Quốc tế đương đại	Trực tiếp	Không XL	Đại học Quốc tế Thái Bình Dương	2020
3	014191000055	Nguyễn Mai Phương	14/09/1991	Nữ	Kinh	Hoàng Mai, Hà Nội	Điều dưỡng	VLVH	Khá	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2023
4	036192000937	Nguyễn Thị Lành	28/04/1992	Nữ	Kinh	Thanh Trì, Hà Nội	Điều dưỡng	VLVH	Giỏi	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2019
5	042192000056	Cao Thị Vân Anh	20/08/1992	Nữ	Kinh	Hoàng Mai, Hà Nội	Điều dưỡng	VLVH	Giỏi	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2021
6	019191013040	Nguyễn Thị Tài	13/10/1991	Nữ	Tày	Đại Từ, Thái Nguyên	Văn học	CQ	Khá	Đại học Khoa học - ĐHTN	2013

4. Cử nhân ngành Kinh tế công nghiệp - chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp công nghiệp

1	001074039334	Lê Kiều Hưng	18/11/1974	Nam	Kinh	TP Sông Công, Thái Nguyên	Cơ khí chế tạo máy	Tại chức	TB	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐH TN	1999
---	--------------	--------------	------------	-----	------	---------------------------	--------------------	----------	----	--------------------------------------	------

5. Cử nhân ngành: Quản lý công nghiệp - chuyên ngành: Quản lý công nghiệp

1	001300019787	Lê Ngọc Hoàng Anh	22/03/2000	Nữ	Kinh	Ba Vì, Hà Nội	Hóa dược	CQ	Giỏi	Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐH QG HN	2022
---	--------------	-------------------	------------	----	------	---------------	----------	----	------	--------------------------------------	------

II. Liên thông Cao đẳng - Đại học

T	T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Ngành	Hệ đào tạo	Xếp loại	Trường	Năm tốt nghiệp
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp												
1	040091091200	Nguyễn Văn Đình	10/03/1991	Nam	Kinh	Diễn Châu, Nghệ An	Xây dựng cầu đường bộ	CQ	Khá	Khá	Cao đẳng Giao thông vận tải TP.HCM	2013
2	038090050742	Nguyễn Văn Đông	13/08/1990	Nam	Kinh	Bình Gia, Lạng Sơn	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	CQ	TB Khá	TB Khá	Cao đẳng Xây dựng số 1	2014
3	019204009935	Trần Minh Chiến	16/02/2004	Nam	Kinh	Định Hóa, Thái Nguyên	Thiết kế đồ họa	CQ	Giỏi	Giỏi	Cao đẳng FPT Polytechnic	2025

4	037091012925	Trần Công Minh	15/08/1991	Nam	Kinh	Yên Khánh, Ninh Bình	Kỹ thuật công trình	CQ	TB	Đại học Thủy lợi	2014
5	024092008747	Nguyễn Thế Hiền	22/02/1992	Nam	Kinh	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Kế toán	CQ	Khá	Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang	2013
6	030096000802	Nguyễn Trọng Ngọc	22/10/1996	Nam	Kinh	Ninh Giang, Hải Dương	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	Khá	Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng	2017
7	038087008037	Văn Thế Chung	30/11/1987	Nam	Kinh	Sầm Sơn, Thanh Hóa	Sửa chữa máy tàu thủy	CQ	Khá	Cao đẳng nghề GTVT Trung Ương II	2011
8	034087013271	Vũ Văn Hùng	01/02/1987	Nam	Kinh	Hà Đông, Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật công trình	CQ	Khá	Đại học Công nghiệp Quảng Ninh	2008
9	015097008730	Nguyễn Xuân Bình	07/05/1997	Nam	Kinh	TX Nghĩa Lộ, Yên Bái	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	CQ	Khá	Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ	2018
10	015093001198	Nguyễn Quốc Hùng	05/11/1993	Nam	Mường	TX Nghĩa Lộ, Yên Bái	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	CQ	TB	Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ	2014
11	036091011229	Nguyễn Văn Đông	21/01/1991	Nam	Kinh	Hải Hậu, Nam Định	Công nghệ kỹ thuật giao thông	CQ	TB	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	2013
12	049090001551	Phạm Quốc Kỳ	05/05/1990	Nam	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Quản trị mạng máy tính	Nghề	Khá	Cao đẳng Nghề Đà Nẵng	2011
13	034093004671	Phạm Đăng Quỳnh	18/04/1993	Nam	Kinh	Quỳnh Phú, Thái Bình	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	CQ	TB Khá	Cao đẳng Xây dựng số 1	2014
14	031087017819	Phạm Văn Trường	08/05/1987	Nam	Kinh	Đồ Sơn, Hải Phòng	Công nghệ kỹ thuật công trình	CQ	TB Khá	Đại học Công nghiệp Quảng Ninh	2009
15	038202015942	Phạm Văn Quân	13/05/2002	Nam	Kinh	Quảng Xương , Thanh Hóa	Công nghệ ô tô	CQ	Khá	Cao đẳng Cơ điện Hà Nội	2024
16	036095002313	Lê Thanh Việt	10/10/1995	Nam	Kinh	Nam Trực, Nam Định	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	CQ	TB	Cao đẳng Xây dựng Nam Định	2016
2. Cử nhân ngành: Quản lý công nghiệp - chuyên ngành: Quản lý công nghiệp											
1	001099020670	Nguyễn Tuấn Anh	10/10/1999	Nam	Kinh	Sóc Sơn, Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	CQ	Khá	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	2021
2	051201009582	Huỳnh Văn Tuấn	19/05/2001	Nam	Kinh	Bình Sơn, Quảng Ngãi	Điện công nghiệp	CQ	Khá	Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	2022
3. Cử nhân ngành Kinh tế công nghiệp - chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp công nghiệp											
1	034190017096	Nguyễn Thị Nguyệt	18/04/1990	Nữ	Kinh	Thái Thụy, Thái Bình	Kế toán	CQ	TB Khá	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thái Bình	2011
2	034070022513	Nguyễn Tiến Dũng	02/09/1970	Nam	Kinh	Vũ Thư, Thái Bình	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	CQ	TB Khá	Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp	2015
4. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	024097002340	Nguyễn Tuấn Minh	19/07/1997	Nam	Kinh	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Công nghệ thông tin	CQ	Khá	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp	2018
2	001098018348	Nguyễn Bình Ngà	23/09/1998	Nam	Kinh	Sóc Sơn, Hà Nội	Công nghệ thông tin	CQ	Giỏi	Đại học FPT	2022
3	024201000884	Bùi Minh Tuyên	01/05/2001	Nam	Tây	Lục Ngạn, Bắc Giang	Điện tử công nghiệp	CQ	Khá	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp	2022
5. Cử nhân ngành: Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành: Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ											
1	008201007933	A Lăng Dũng	12/03/2001	Nam	Katu	TP Tuyên Quang, Tuyên Quang	Điện công nghiệp	Nghề	Khá	Cao đẳng Nghề Kỹ thuật-Công nghệ Tuyên Quang	2022
2	015090000698	Nguyễn Tiến Dũng	18/04/1990	Nam	Kinh	Phong Thổ, Lai Châu	Công nghệ thiết bị trường học	CQ	TB Khá	Cao đẳng Sư phạm Yên Bái	2012
3	001195009117	Lê Thúy Linh	22/08/1995	Nữ	Kinh	Hà Đông, Hà Nội	Dược sỹ	CQ	Khá	Cao đẳng Y tế Hà Đông	2016
4	038182034979	Mai Thị Hoa	05/02/1982	Nữ	Kinh	Thanh Xuân, Hà Nội	Dược	CQ	Giỏi	Cao đẳng Y tế Phú Thọ	2014

III. Liên thông Trung cấp - Đại học

T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Ngành	Hệ đào tạo	Xếp loại	Trường	Năm tốt nghiệp
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	008082007213	La Đức Hùng	15/11/1982	Nam	Tày	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Xây dựng	CQ	TB	Trung học Kinh tế Kỹ thuật Tuyên Quang	2007
2	001088007382	Nguyễn Đình Đức	16/09/1988	Nam	Kinh	Thạch Thất, Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	TB Khá	Cao đẳng Xây dựng số 1	2008
3	036088012420	Đào Xuân Quân	09/08/1988	Nam	Kinh	TP Hà Giang, Hà Giang	Xây dựng dân dụng & công nghiệp	CQ	TB	Cao đẳng Xây dựng Nam Định	2009
4	034091011383	Lê Văn Sinh	27/09/1991	Nam	Kinh	Kiến Xương, Thái Bình	Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn	CQ	TB Khá	Đại học Phòng cháy chữa cháy	2016
5	008088001023	Triệu Việt Hùng	05/12/1988	Nam	Kinh	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	Khá	Trung cấp Xây dựng Hà Nội	2019
6	024084020241	Nguyễn Hữu Khiêm	26/09/1984	Nam	Kinh	Lục Ngạn, Bắc Giang	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	TB	Trung cấp Xây dựng Hà Nội	2010
7	034096000157	Bùi Đức Chính	08/11/1996	Nam	Kinh	Kiến Xương, Thái Bình	Dược	CQ	TB Khá	Trung cấp Y Dược Hà Nội	2016
2. Cử nhân ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	034084010749	Vũ Tiến Mạnh	30/06/1984	Nam	Kinh	Tiền Hải, Thái Bình	Xây dựng Dân dụng và CN	TTDH	TB	Trung học Xây dựng số 2	2006
3. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	019094005345	Hoàng Khương Duy	17/05/1994	Nam	Kinh	Phú Lương, Thái Nguyên	Điện công nghiệp và dân dụng	CQ	TB Khá	Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên	2014
4. Cử nhân ngành: Quản lý công nghiệp - chuyên ngành: Quản lý công nghiệp											
1	019088000837	Nguyễn Quang Minh	25/04/1988	Nam	Kinh	TP Sông Công, Thái Nguyên	Đúc kim loại	Nghề	Khá	Cao đẳng Cơ khí - Luyện kim	2008
2	019200000386	Nguyễn Văn Dũng	30/01/2000	Nam	Kinh	Định Hóa, Thái Nguyên	Công nghệ ô tô	CQ	Khá	Cao đẳng Cơ khí - Luyện kim	2020
3	034097016404	Hoàng Nguyễn Anh	25/01/1997	Nam	Kinh	Hung Hà, Thái Bình	May thời trang	Nghề	Khá	Đại học Thái Bình	2019
5. Cử nhân ngành Kinh tế công nghiệp - chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp công nghiệp											
1	019188009611	Đào Thị Hằng	26/12/1988	Nữ	Kinh	TX Phố Yên, Thái Nguyên	Kế toán	CQ	TB	Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức	2008
2	006089004969	Gia Thanh Tuấn	20/06/1989	Nam	Tây	Sông Công, Thái Nguyên	Cắt gọt kim loại (Tiện CNC)	Nghề	Khá	Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức	2010
3	024302007888	Đỗ Thị Vân	11/07/2002	Nữ	Kinh	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Quản lý doanh nghiệp	Từ xa	Khá	Cao đẳng Công thương Hà Nội	2025
IV. Đại học từ xa											
T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Tổ hợp	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng 3 môn
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	015205007039	Trần Ngọc Hà	01/08/2005	Nam	Kinh	Văn Yên, Yên Bái	A00	7,6	6,2	7,1	20,9

2	036097006109	Vũ Duy Mạnh	01/12/1997	Nam	Kinh	Trực Ninh, Nam Định	A00	6,5	6,7	6,2	19,4
3	042091012126	Đặng Quốc Toàn	11/10/1991	Nam	Kinh	Cầm Xuyên, Hà Tĩnh	A00	6	6,3	6,1	18,4
4	027094007612	Đào Tiến Tú	04/07/1994	Nam	Kinh	Tiên Du, Bắc Ninh	A00	7,8	7,5	8,5	23,8
5	025203013172	Khổng Nhật Trung	26/09/2003	Nam	Kinh	TP Lai Châu, Lai Châu	A00	8,2	8	8,3	24,5
6	036098004912	Trương Duy Doanh	09/07/1998	Nam	Kinh	Ý Yên, Nam Định	A00	6,8	6	7	19,8
7	031094007546	Nguyễn Đức Quân	04/11/1994	Nam	Kinh	Kiến Thụy, Hải Phòng	A00	5,7	7,6	7,2	20,5
8	036204005442	Đặng Trung Quyền	04/03/2004	Nam	Kinh	Nam Trục, Nam Định	A00	6,8	7,1	7,3	21,2
9	024082007350	Nguyễn Văn Tuyển	26/04/1982	Nam	Kinh	Tân Yên, Bắc Giang	A00	8,1	8	9,1	25,2
10	001201021007	Lưu Văn Đạt	31/10/2001	Nam	Kinh	Mê Linh, Hà Nội	A00	7,4	7,7	7,2	22,3
11	034088002762	Ngô Đức Thuận	25/09/1988	Nam	Kinh	Kiến Xương, Thái Bình	D01	4	6,4	7,6	18
12	010097002777	Đỗ Minh Hiếu	19/04/1997	Nam	Kinh	TP Lào Cai, Lào Cai	A00	6,2	5,7	5,1	17
13	001093012881	Đặng Tiến Thành	22/10/1993	Nam	Kinh	Đống Đa, Hà Nội	A00	7,4	5,9	6,1	19,4
14	034096000095	Nguyễn Thành Trung	26/04/1996	Nam	Kinh	Quỳnh Phụ, Thái Bình	A00	5	7,2	5,6	17,8
2. Cử nhân ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	031091022412	Phùng Trung Dũng	17/09/1991	Nam	Kinh	Hải An, Hải Phòng	D01	5,1	5,1	5,2	15,4
3. Cử nhân ngành: Quản lý công nghiệp - chuyên ngành: Quản lý công nghiệp											
1	040203011321	Nguyễn Văn Đội	04/05/2003	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	A00	7,9	8,1	8	24
2	019097004922	Nguyễn Văn Quý	27/07/1997	Nam	Kinh	TX Phố Yên, Thái Nguyên	A00	5,6	6,4	6,9	17,9
3	034093000800	Nguyễn Trung Dũng	22/01/1993	Nam	Kinh	Quỳnh Phụ, Thái Bình	A00	7,5	6	7,2	20,7
4	024301010051	Đoàn Thị Thu Giang	13/02/2001	Nữ	Kinh	Hiệp Hòa, Bắc Giang	A00	6,6	7,8	6,6	21

5	019303003037	Dương Thị Lữ	15/11/2003	Nữ	Kinh	Phú Bình, Thái Nguyên	A00	7,5	5,5	7,5	20,5
6	019098002388	Nguyễn Minh Quang	08/03/1998	Nam	Kinh	TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	A00	7,4	6,2	7,7	21,3
7	008302004901	Đào Thị Lý	28/06/2002	Nữ	Tày	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	A00	7	6,4	6,6	20
8	025200009232	Đoàn Minh Sơn	28/09/2000	Nam	Kinh	Đoan Hùng, Phú Thọ	A00	6,9	7,2	7,5	21,6
4. Cử nhân ngành: Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành: Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ											
1	010206002645	Lê Gia Khánh	13/03/2006	Nam	Kinh	TP Lào Cai, Lào Cai	A00	6,5	8	7,9	22,4
2	019303009544	Nguyễn Thị Ngọc	25/08/2003	Nữ	Kinh	Đại Từ, Thái Nguyên	A00	7,7	8,8	8,3	24,8
3	025206000127	Tô Kim Đức	07/04/2006	Nam	Kinh	TP Yên Bái, Yên Bái	A00	8,5	7,5	8,5	24,5
4	001196044834	Nguyễn Thị Hồng	25/12/1996	Nữ	Kinh	Lâm Thao, Phú Thọ	D01	8	7,5	7,7	23,2
5	001305031097	Đặng Châu Anh	19/07/2005	Nữ	Kinh	Sơn Tây, Hà Nội	A00	7,7	7,4	8,1	23,2
6	038197031245	Lê Thị Vân Anh	20/10/1997	Nữ	Kinh	Như Thanh, Thanh Hóa	A00	7,3	5,5	7,7	20,5
5. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	008204008193	Triệu Bằng Kiều	07/04/2004	Nam	Dao	Sơn Dương, Tuyên Quang	A00	5,9	4,9	5,6	16,4
2	026096001661	Đỗ Duy Tùng	12/03/1996	Nam	Kinh	Sông Lô, Vĩnh Phúc	A00	7,5	7,6	7,6	22,7
3	006202002300	Hà Đức Nam	24/02/2002	Nam	Tày	Chợ Mới, Bắc Kạn	A00	8,6	6,7	7,9	23,2
4	038205005925	Hoàng Hà Nam	04/03/2005	Nam	Kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	A00	9,2	9,7	9,2	28,1
5	001096014828	Vũ Quý Linh	23/06/1996	Nam	Kinh	Ba Vì, Hà Nội	A00	5,4	5,9	5,7	17
6	015203003001	Hoàng Huy Hiệp	08/10/2003	Nam	Tày	Văn Chấn, Yên Bái	A00	6,1	6,8	6,5	19,4
7	022200002750	Dương Văn Minh	12/03/2000	Nam	Kinh	Tiên Lãng, Hải Phòng	A00	8,1	7,6	8,2	23,9
6. Cử nhân ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	024204004011	Lê Văn Dự	20/01/2004	Nam	Kinh	Lạng Giang, Bắc Giang	A00	6,4	7,9	8	22,3

Ấn định danh sách: 116 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC TỪ XA ĐỢT TUYỂN SINH THÁNG 6/2025
(Kèm theo Quyết định số: 1578/QĐ-ĐHKTCN ngày 10/7/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN)
Trạm đào tạo từ xa tại phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại TP.HCM

I. Liên thông Đại học - Đại học

T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Ngành	Hệ đào tạo	Xếp loại	Trường	Năm tốt nghiệp
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	036091021379	Nguyễn Văn Dự	23/03/1991	Nam	Kinh	TP Đồng Xoài, Bình Phước	Khoa học môi trường	CQ	Khá	Đại học Lâm nghiệp	2014
2	080081000708	Nguyễn Vinh Đạt	01/01/1981	Nam	Kinh	Thanh Hóa, Long An	Quản trị kinh doanh	Từ xa	TB	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	2010
3	096192005552	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/07/1992	Nữ	Kinh	Trần Văn Thời, Cà Mau	Quản trị kinh doanh	CQ	Giỏi	Đại học Cần Thơ	2014
4	079170023754	Nguyễn Thị Mỹ Liên	02/09/1970	Nữ	Kinh	Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Ngôn ngữ Anh	Từ xa	Giỏi	Đại học Thái Nguyên	2023
5	086187002411	Nguyễn Thủy Kim Ngân	28/06/1987	Nữ	Kinh	Tỉnh Biên, An Giang	Kinh tế nông nghiệp	CQ	Khá	Đại học Cần Thơ	2009
6	058080000400	Trần Quang Thạch	18/12/1980	Nam	Kinh	Ninh Sơn, Ninh Thuận	Kỹ thuật viễn thông	CQ	TB Khá	Đại học Giao thông vận tải	2009
7	089074000179	Ngô Văn Trí	19/07/1974	Nam	Kinh	Q. 10, TP Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	Từ xa	Khá	Đại học Mở Hà Nội	2019
8	040088033890	Đậu Huy Quân	14/06/1988	Nam	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	Quản trị kinh doanh	Từ xa	TB	Đại học Thái Nguyên	2025
9	089082011246	Nguyễn Thanh Xuân	09/11/1982	Nam	Kinh	TX Tân Châu, An Giang	Kinh tế Nông Lâm	Tại chức	TB Khá	Đại học Nông Lâm TP HCM	2006
2. Cử nhân ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	079082024439	Nguyễn Hải Trung	05/07/1982	Nam	Kinh	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin	Từ xa	Giỏi	Đại học Khoa học Tự nhiên- ĐHQG TP. HCM	2023
3. Cử nhân ngành: Quản lý công nghiệp - chuyên ngành: Quản lý công nghiệp											
1	079091004247	Phạm Hoàng Việt	25/06/1991	Nam	Kinh	Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh	Trực tiếp	Khá	Đại học James Cook, Australia	2012
4. Cử nhân ngành: Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành: Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ											
1	042086000710	Phạm Văn Vũ	25/01/1986	Nam	Kinh	Q. Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xây dựng	CQ	TB Khá	Đại học Kiến trúc TP HCM	2012
II. Liên thông Cao đẳng - Đại học											
T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Ngành	Hệ đào tạo	Xếp loại	Trường	Năm tốt nghiệp
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	052091013561	Phạm Quang Thạch	04/02/1991	Nam	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	Thiết kế nội thất	CQ	TB	Cao đẳng Bách Việt	2012
2	052084019802	Võ Xuân Vũ	22/03/1984	Nam	Kinh	Quy Nhơn, Bình Định	Khai thác máy tàu biển	CQ	TB	Đại học Giao thông vận tải TP. HCM	2006
3	064182000679	Nguyễn Thị Thùy Dương	15/10/1982	Nữ	Kinh	Chư Prông, Gia Lai	Xây dựng	CQ	TB	Đại học Bình Dương	2007

4	066091011524	Thái Phong	24/05/1991	Nam	Kinh	Krong Pắc, Đắk Lắk	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	CQ	TB Khá	Cao đẳng Công nghệ - Kinh tế và thủy lợi miền Trung	2014
5	042091013041	Lê Bá Kỳ	02/06/1991	Nam	Kinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	CQ	TB Khá	Cao đẳng Công nghệ - Kinh tế và thủy lợi miền Trung	2013
6	052091008119	Nguyễn Duy Trinh	04/10/1991	Nam	Kinh	TX Hoài Nhơn, Bình Định	Xây dựng dân dụng & công nghiệp	CQ	TB	Cao đẳng Giao thông vận tải III	2013
7	092089011495	Nguyễn Tuấn Anh	20/10/1989	Nam	Kinh	Thốt Nốt, Cần Thơ	Kiểm soát và bảo vệ môi trường	CQ	TB Khá	Cao đẳng Cần Thơ	2013
8	075203010464	Lê Viết Minh	08/08/2003	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	Thương mại điện tử	CQ	Khá	Đại học FPT	2024
9	091201001216	Nguyễn Trần Minh Thuyền	05/08/2001	Nam	Kinh	TP Hà Tiên, Kiên Giang	Quản trị kinh doanh	CQ	Giỏi	Cao đẳng Kiên Giang	2023
10	082194002317	Phan Thị Huỳnh Như	24/12/1994	Nữ	Kinh	TX Cai Lậy, Tiền Giang	Công nghệ thông tin	CQ	TB	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP HCM	2015
11	077096001009	Nguyễn Văn Lâm	20/01/1996	Nam	Kinh	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	CQ	TB	Cao đẳng Giao thông vận tải III	2018
12	060084001158	Vũ Đông Phương	25/08/1984	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	Kỹ thuật công trình	CQ	TB Khá	Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị DN TP HCM	2008
2. Cử nhân ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	079092033623	Trần Nhật Minh	18/02/1992	Nam	Kinh	Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	Sư phạm Hoá học	CQ	TB	Đại học Sài Gòn	2013

III. Liên thông Trung cấp - Đại học

T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Ngành	Hệ đào tạo	Xếp loại	Trường	Năm tốt nghiệp
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	054085006942	Trình Minh Hoàng	04/05/1985	Nam	Kinh	Đắk Tô, Kon Tum	Kỹ thuật xây dựng	CQ	TB	Cao đẳng Xây dựng số 3	2005
2	094096011558	Nguyễn Thương Tín	06/12/1996	Nam	Kinh	TP Sóc Trăng, Sóc Trăng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	Khá	Trung cấp Hồng Hà	2025
3	066097020027	Nguyễn Kim Hạnh	21/07/1997	Nam	Kinh	Cư M'gar, Đắk Lắk	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	TB Khá	Trung cấp Đắk Lắk	2017
4	072086008588	Vương Thế Hiến	02/12/1986	Nam	Kinh	TX Trảng Bàng, Tây Ninh	Kỹ thuật xây dựng	Nghề	Khá	Trung cấp nghề CN&XD FiCo	2011
5	036081017507	Trần Văn Đăng	26/10/1981	Nam	Kinh	TP Biên Hòa, Đồng Nai	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	Khá	Trung cấp Công nghệ và du lịch	2024
6	049093013793	Ngô Anh Đức	26/07/1993	Nam	Kinh	Nông Sơn, Quảng Nam	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	Khá	Cao đẳng Công nghệ, ĐH Đà Nẵng	2014
7	042081000837	Nguyễn Thanh Tịnh	29/09/1981	Nam	Kinh	Krong Năng, Đắk Lắk	Xây dựng	Tại chức	Khá	Trung học và Dạy nghề Cơ điện Xây dựng NN&DTNT	2004
8	091096000506	Lê Văn Sang	13/04/1996	Nam	Kinh	Kiên Lương, Kiên Giang	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CQ	Khá	Trung cấp Công nghệ và du lịch	2025
9	052085009016	Hồ Văn Hiếu	26/10/1985	Nam	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	CN Xây dựng DD và CN	CQ	TB	Cao đẳng Xây dựng số 2	2007
2. Cử nhân ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	056089010646	Nguyễn Đông Thanh	24/06/1989	Nam	Kinh	TP Cam Ranh, Khánh Hòa	Điện công nghiệp	Nghề	TB Khá	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	2009

IV. Đại học từ xa

T	Số căn cước	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Tổ hợp	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng 3 môn
1. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	075203024558	Lê Phạm Khương Duy	07/08/2003	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	A00	6,9	6,7	6,8	20,4
2	040084027752	Lê Tuấn Anh	08/05/1984	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	A00	6,6	6,9	7,2	20,7
3	091204017390	Lý Ngọc Khả Duy	17/11/2004	Nam	Kinh	Tân Hiệp, Kiên Giang	A00	5,6	7,7	7,3	20,6
4	082095010358	Phan Khắc Huy	16/05/1995	Nam	Kinh	Chợ Gạo, Tiền Giang	A00	8,6	6,9	7,5	23
5	054096008557	Trần Minh Trí	14/03/1996	Nam	Kinh	Tuy Hòa, Phú Yên	A00	6,1	6,2	6,9	19,2
6	072093004400	Lê Thế Anh	12/05/1993	Nam	Kinh	TP Tây Ninh, Tây Ninh	C02	4,4	5,5	4,5	14,4
7	054091005848	Đặng Trường Sang	21/10/1991	Nam	Kinh	Tây Hòa, Phú Yên	A00	7,3	5,8	6,2	19,3
2. Cử nhân ngành: Quản lý công nghiệp - chuyên ngành: Quản lý công nghiệp											
1	036204014460	Vũ Trung Kiên	02/07/2004	Nam	Kinh	Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	A00	6	6,5	6,7	19,2
2	095096002237	Trần Hải Hào	23/06/1996	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	A00	5,2	6,7	6,2	18,1
3	052304008332	Phan Mỹ Duyên	05/08/2004	Nữ	Kinh	TX Hoài Nhơn, Bình Định	A00	7,6	7,4	7,7	22,7
3. Kỹ sư ngành: Kỹ thuật máy tính - chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm											
1	075087006772	Đỗ Phạm Linh Anh Khoa	16/09/1987	Nam	Kinh	Thống Nhất, Đồng Nai	A00	7,5	8,2	7,2	22,9
2	080205002307	Trần Nam Khánh	10/04/2005	Nam	Kinh	Thủ Thừa, Long An	A00	6,9	7	7	20,9
4. Cử nhân ngành: Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành: Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ											
1	054302008324	Nguyễn Vũ Bảo Trâm	17/08/2002	Nữ	Kinh	TP Tuy Hòa, Phú Yên	A00	7,3	6,4	6,9	20,6

Ấn định danh sách: 48 thí sinh.